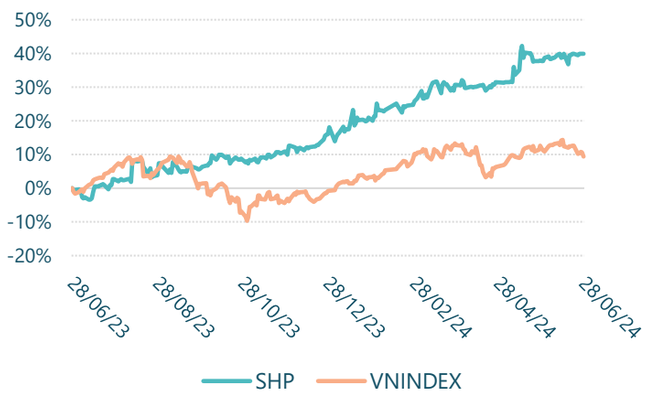
CTCP Thuỷ Điện Miền Nam (HSX: SHP)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	35,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0.6%	**7.0%**	**22.2%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	24,721 - 36,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,623
Số lượng CPLH (CP)	101,206,352
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,760
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.11
EPS	2,385
P/E	15.0

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

99.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 42.9 | 75.7%

YoY: ▼32.5 | -24.6%

Nợ/VCSH

Q2/24

32.4%

YoY: +/-▲ 20.0%

LN gộp

Q2/24

43.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 42.8 | 4756%

YoY: ▼15.9 | -26.7%

ROE (TTM)

Q2/24

21.8%

YoY: +/-▲ 2.4%

LN trước thuế

Q2/24

36.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 42.9 | 682%

YoY: ▼14.4 | -28.3%

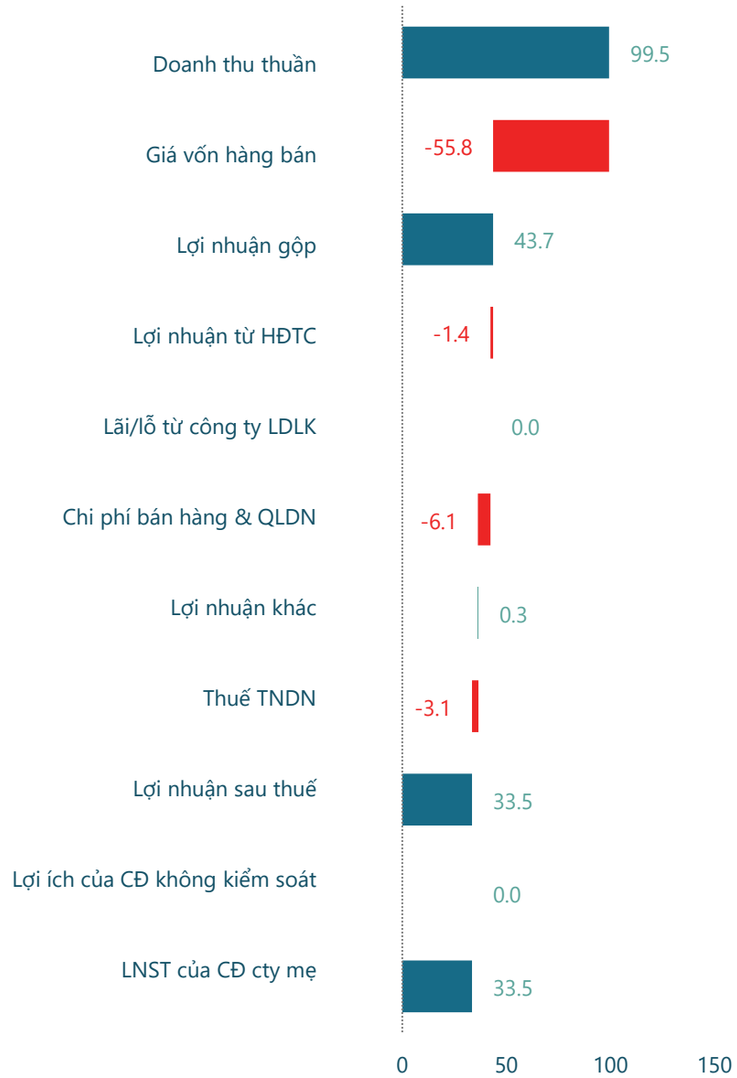
ROA (TTM)

Q2/24

15.8%

YoY: +/-▼ 1.0%

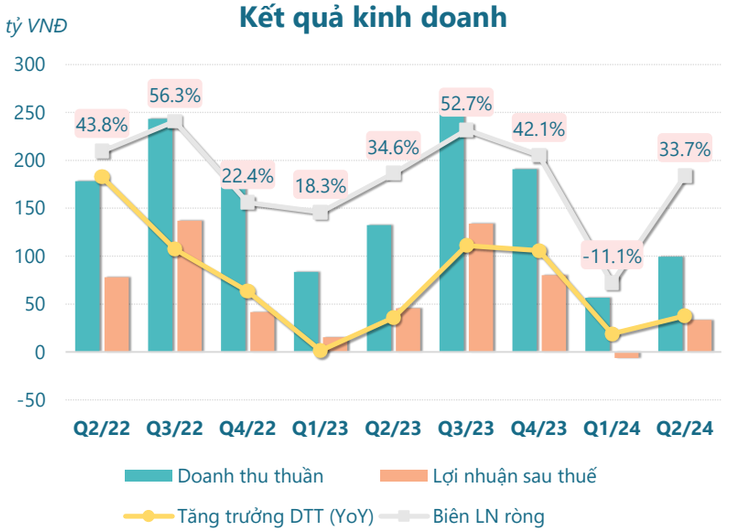
Kết quả kinh doanh Q2/24



CTCP Thuỷ Điện Miền Nam (HSX: SHP)

FireAnt

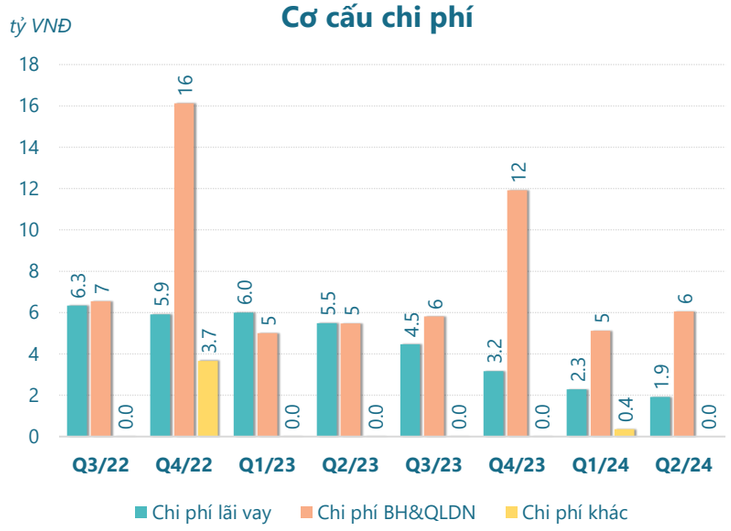
Kết quả kinh doanh



Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 36.28 tỷ đồng**, tăng thêm 42.22 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 27.9% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 1.37 tỷ đồng** tăng thêm 0.35 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 2.39 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.29 tỷ đồng**, tăng thêm 0.63 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 54.7% so với cùng kỳ năm trước.

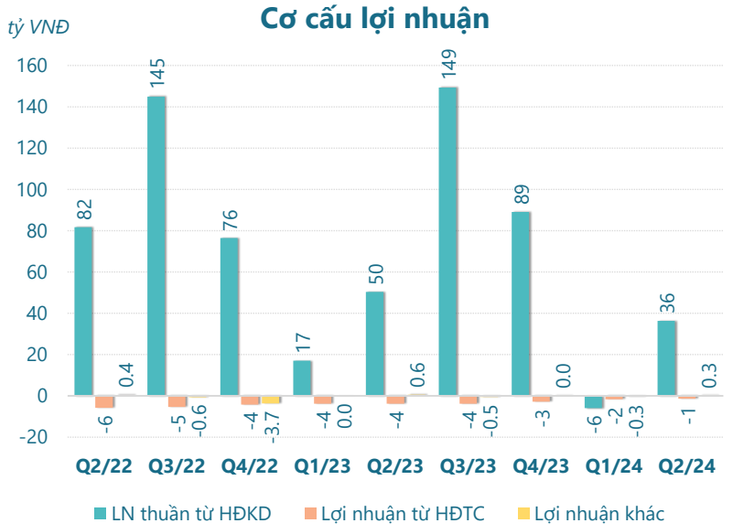
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **SHP** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **99.47 tỷ đồng** giảm đi **24.9%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 33.48 tỷ đồng**, **giảm sút 26.9%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **156.0 tỷ đồng** thấp hơn 27.8% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 27.00 tỷ đồng** thấp hơn 55.7% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **1.92 tỷ đồng** giảm đi 16.2% so với kỳ trước và thấp hơn 65.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **6.05 tỷ đồng** tăng thêm 18.2% so với kỳ trước và cao hơn 10.4% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.00 tỷ đồng** giảm đi 100.0% so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Thuỷ Điện Miền Nam (HSX: SHP)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**99.5**	**56.6**	**75.7%**	**132**	**-24.6%**	**156**	**216**	**-27.8%**
Giá vốn hàng bán	55.8	55.7	0.1%	72.9	-23.5%	111	131	-14.7%
Lợi nhuận gộp	43.7	0.90	4756%	59.6	-26.7%	44.6	85.4	-47.8%
Doanh thu HĐTC	0.55	0.57	-4.1%	1.72	-68.2%	1.11	3.95	-71.8%
Chi phí TC	1.92	2.29	-16.2%	5.48	-65.0%	4.21	11.5	-63.4%
Chi phí lãi vay	1.92	2.29	-16.2%	5.48	-65.0%	4.21	11.5	-63.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**6.05**	**5.12**	**18.2%**	**5.48**	**10.4%**	**11.2**	**10.5**	**6.5%**
LN thuần từ HĐKD	36.3	-5.94	711%	50.3	-27.9%	30.3	67.4	-55.0%
Lợi nhuận khác	**0.29**	**-0.34**	**186%**	**0.64**	**-54.3%**	**-0.05**	**0.64**	**-108%**
LN trước thuế	36.6	-6.28	682%	51.0	-28.3%	30.3	68.0	-55.5%
Lợi nhuận sau thuế	**33.5**	**-6.28**	**633%**	**45.8**	**-26.9%**	**27.2**	**61.1**	**-55.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**33.5**	**-6.28**	**633%**	**45.8**	**-26.9%**	**27.2**	**61.1**	**-55.5%**

